

Số: 11/2020/QĐST-KDTM

Hậu Lộc, ngày 29 tháng 12 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HÓA

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 11/2020/TLST-KDTM ngày 29 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Địa chỉ: Số 108 THĐ, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trịnh Vũ T – Chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam, chi nhánh B, Thanh Hóa.

Ông Nguyễn Hữu H - Chức vụ: Trưởng phòng tổng hợp Ngân hàng TMCP C Việt Nam, Chi nhánh B, Thanh Hoá.

Địa chỉ: Số 169, đường T, phường B, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa.

(Theo giấy ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng số 857/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 28/7/2020 về việc ủy quyền thường xuyên tham gia tố tụng).

Bị đơn: Anh Đinh Văn Đ, sinh năm 1992

(Anh Đ uỷ quyền cho chị M theo giấy uỷ quyền ngày 09/11/2020)

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1991

Đều có địa chỉ: Thôn Ph, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Tính đến ngày 21/12/2020 anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam tổng số tiền gốc và lãi là 771.981.268 đồng. Trong đó nợ gốc 680.636.854 đồng, nợ lãi trong hạn là 60.373.054 đồng và nợ lãi quá hạn 30.971.360 đồng.

2.2. Về thời hạn trả nợ: Từ sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M phải thanh toán toàn bộ số tiền trên bằng một lần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần C Việt Nam.

2.3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày thỏa thuận (ngày 22/12/2020) anh Đ, chị M còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền gốc còn phải thi hành theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng cho vay hạn mức số: 3015147025/2019-HĐCVHM/NHCT424 ngày 30/01/2019 tương ứng với thời gian chậm trả, cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2.4. Trường hợp anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M không trả nợ toàn bộ số tiền đã thỏa thuận trên và kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì bên được thi hành án có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản đã thế chấp để thanh toán toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam và các khoản chi phí phát sinh.

Tài sản thế chấp của anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M theo biên bản xem xét, thẩm định ngày 20/11/2020 gồm: Quyền sử dụng đất: Số CM 185779; số vào sổ cấp GCN: CH02803 do UBND huyện Hậu Lộc cấp ngày 30/4/2017 cho anh Đinh Văn Đ và chị Nguyễn Thị M ở thôn M, xã M, huyện L, tỉnh Thanh Hóa. Tại thửa số 536b, tờ bản đồ số 15 với diện tích 96 m², hình thức sử dụng riêng, đất ở tại nông

thôn (96 m²), thời hạn sử dụng lâu dài. Nguồn gốc sử dụng: Nhận quyền sử dụng đất do chuyển nhượng quyền sử dụng đất, có tứ cạnh như sau: Phía Nam giáp thửa 587 có chiều dài 19.42m; phía Bắc giáp thửa 536a có chiều dài 19.45m; phía Đông giáp thửa 535, 552 có chiều rộng 5m; phía Tây giáp đường tỉnh lộ, có chiều rộng 5m và toàn bộ tài sản trên đất là 01 nhà ở cấp bốn 02 tầng, tường xây gạch, mái BTCT. Diện tích xây dựng 90 m², diện tích sàn 180 m², xây dựng năm 2016.

Nếu tài sản thế chấp kê biên phát mại không đủ để thanh toán khoản nợ thì anh Đăng, chị Mến tiếp tục phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ bằng các tài sản khác của anh Đ, chị M cho đến khi thanh toán hết khoản nợ vay theo Hợp đồng tín dụng.

Tài sản được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất số 3015147025/2018//HĐBĐ/NHCT424 ngày 29/01/2018 được công chứng tại Văn phòng Công chứng A, số công chứng 217 quyền số 01/TP/CC-SCC/HĐGD.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị M và anh Đinh Văn Đ tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 17.439.500 đồng (Mười bảy triệu bốn trăm ba chín nghìn năm trăm đồng).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP C Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 17.706.000 đồng (*Mười bảy triệu bảy trăm linh sáu nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0008112 ngày 27/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- TAND tỉnh Thanh Hoá
- VKSND tỉnh Thanh Hóa
- VKSND huyện Hậu Lộc.
- Chi cục THADS H.Hậu Lộc.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Nga